

Số: 73/2024/QĐCNTTLH

Lục Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Văn M, chị Trương Thị M1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 10 năm 2024 và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái

Chị **Trương Thị M1**, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn M và chị Trương Thị M1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Trần Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Trần Mạnh H, sinh ngày 04-10-2022 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Trương Thị M1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000^d/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11-2024 trở đi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Trần Văn M, chị Trương Thị M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
 - VKSND huyện L;
 - Chi cục THADS huyện L;
 - Các bên tham gia hòa giải;
 - UBND xã A;
- (GCNKH số 17 năm 2022)
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Vũ Dũng